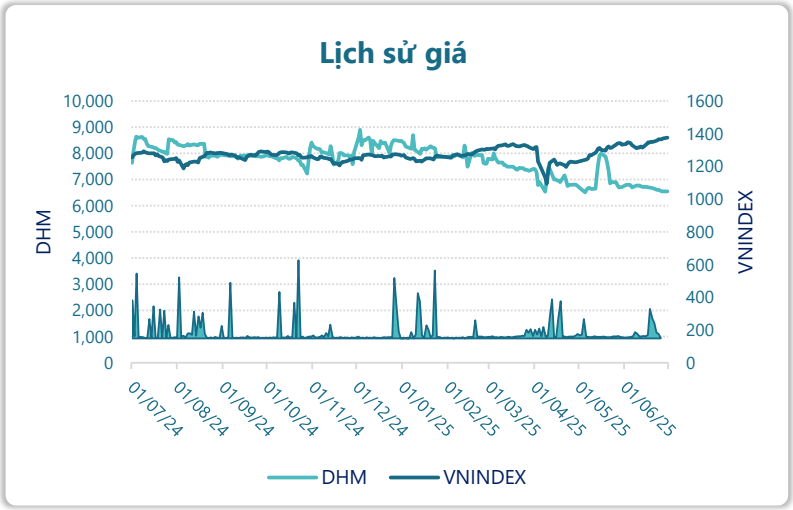
FireAnt

CTCP Thương mại & Khai thác khoáng sản Dương Hiếu (HSX: DHM)



Thông tin giao dịch	30/06/2025
Giá hiện tại (VNĐ)	**6,550**
Cao nhất 52 tuần (VNĐ)	8,900
Thấp nhất 52 tuần (VNĐ)	6,510
SL cổ phiếu LH	34,535,699
KLGD BQ 20 phiên (CP)	196,075
% sở hữu nước ngoài	0.1%
Vốn điều lệ (tỷ VNĐ)	
Vốn hóa (tỷ VNĐ)	226
P/E	-55.9
EPS	-117

DT thuần

Q2/25

553

tỷ VNĐ

QoQ: ▲ 119| 27.5%

YoY: ▼542| -49.5%

LN sau thuế

Q2/25

-4.20

tỷ VNĐ

QoQ: ▼5.22| -511%

YoY: ▼4.86| -736%

Tỷ suất lãi EBIT

Q2/25

0.9%

DT thuần

6T 2025

987

tỷ VNĐ

YoY: ▼1,085| -52.4%

LN sau thuế

6T 2025

-3.17

tỷ VNĐ

YoY: ▼6.59| -193%

ROE

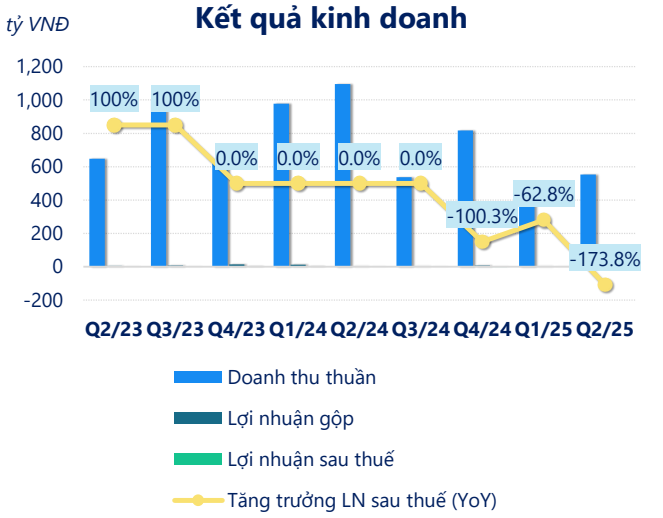
Q2/25

-1.1%

+/- YoY: ▼ 3.4%

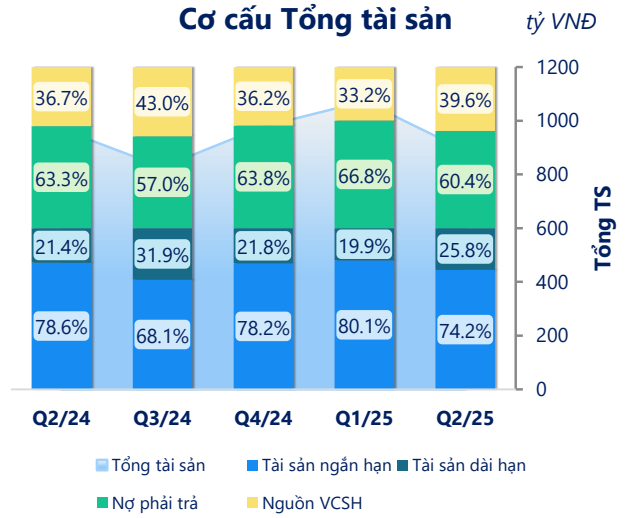
Powered by Infographic

Kết quả kinh doanh



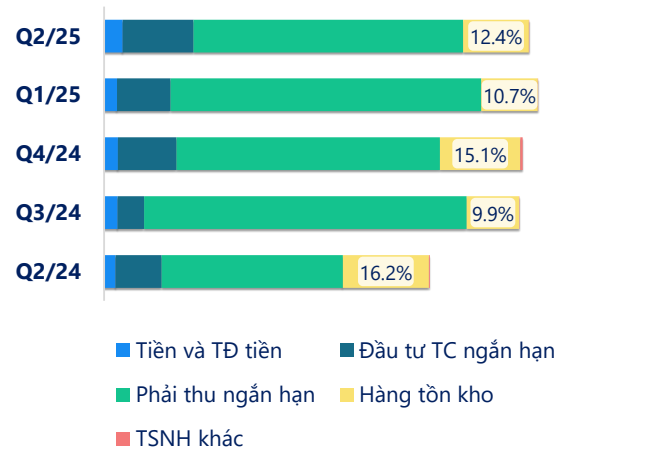
(Nguồn: fireant.vn)

Cơ cấu Tổng tài sản



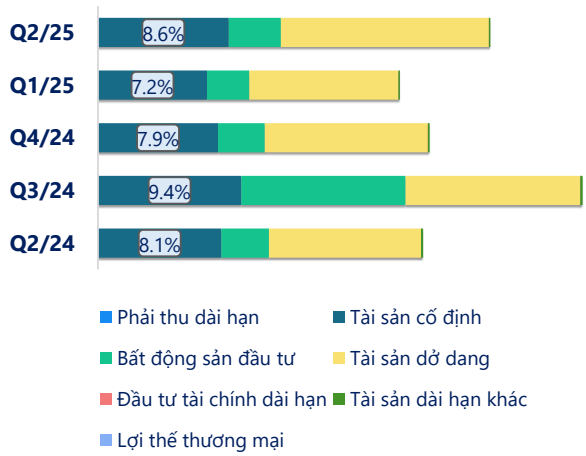
(Nguồn: fireant.vn)

Cơ cấu Tài sản ngắn hạn/Tổng TS



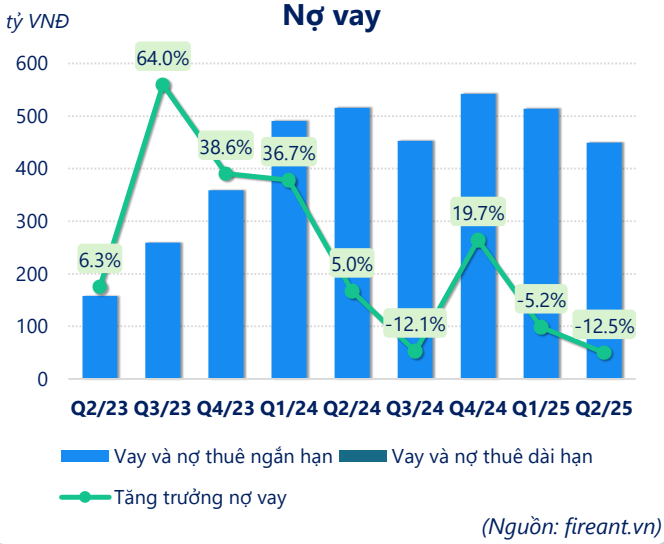
(Nguồn: fireant.vn)

Cơ cấu Tài sản dài hạn/Tổng TS



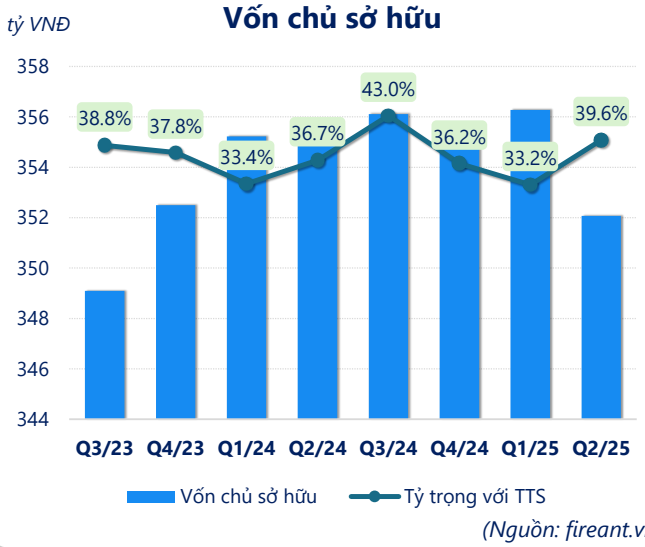
(Nguồn: fireant.vn)

Nợ vay



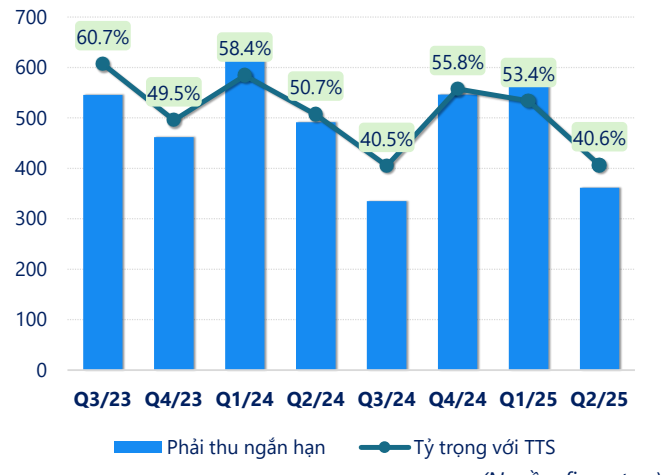
(Nguồn: fireant.vn)

Vốn chủ sở hữu



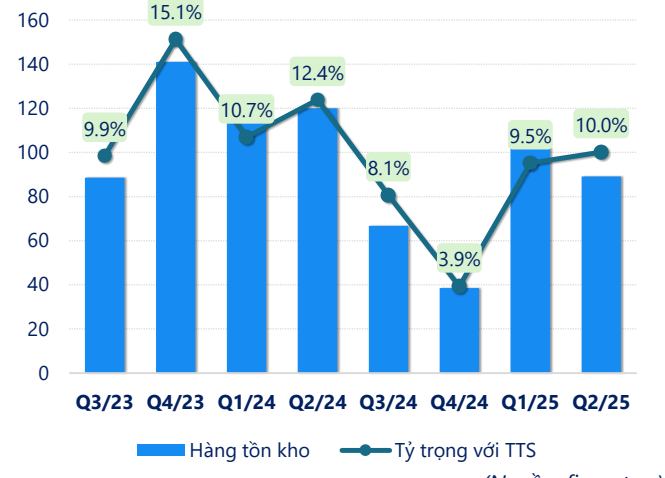
(Nguồn: fireant.vn)

Phải thu ngắn hạn



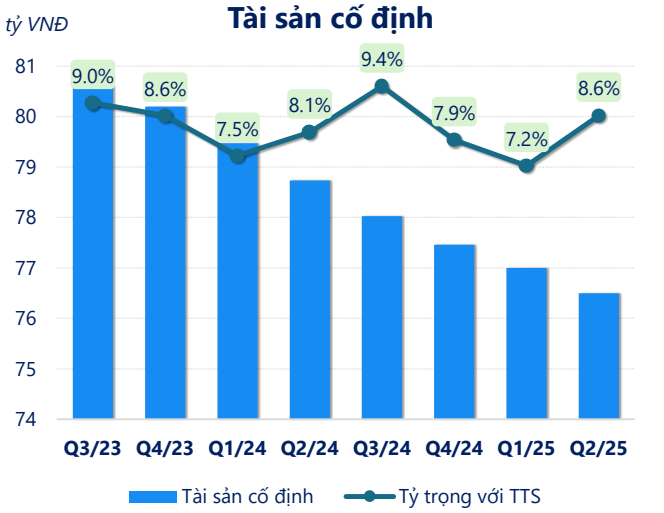
(Nguồn: fireant.vn)

Hàng tồn kho



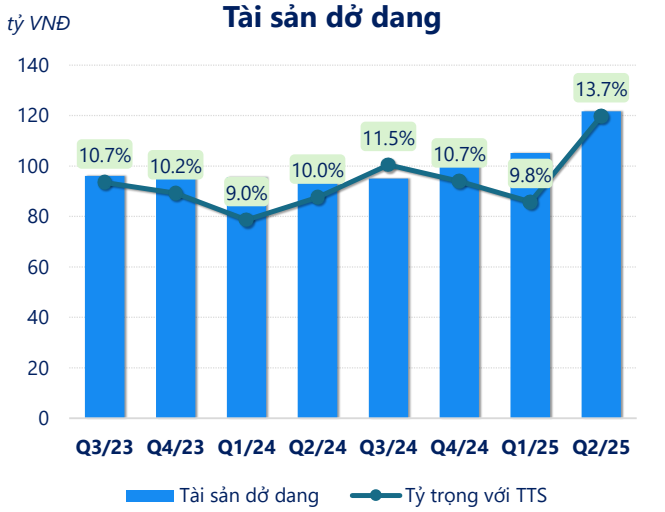
(Nguồn: fireant.vn)

Tài sản cố định



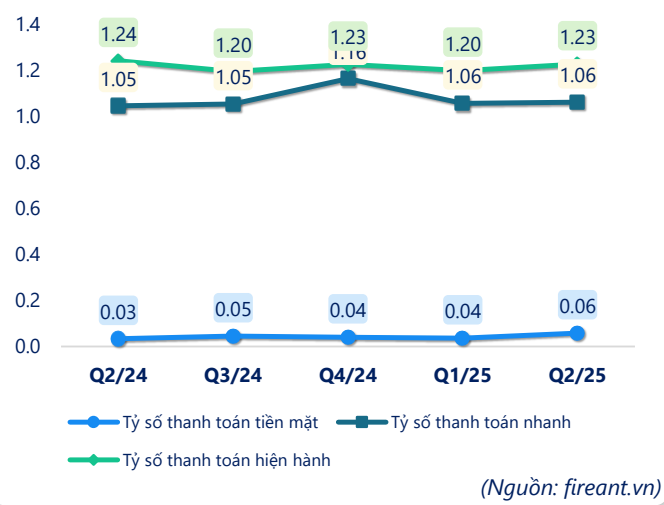
(Nguồn: fireant.vn)

Tài sản dở dang



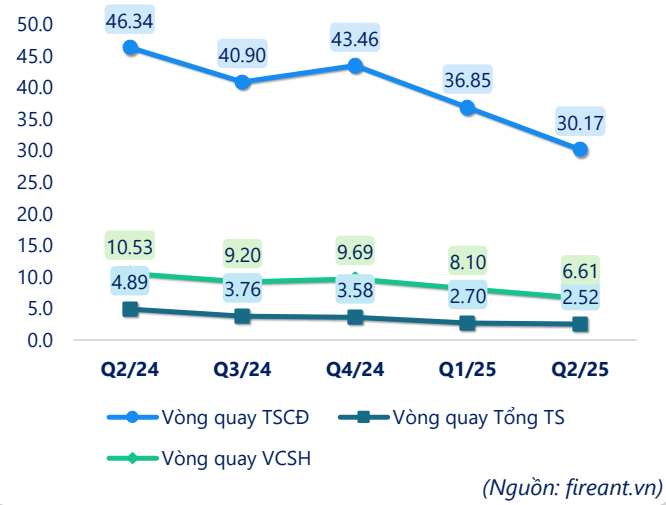
(Nguồn: fireant.vn)

Chỉ số thanh khoản



(Nguồn: fireant.vn)

Vòng quay tài sản



(Nguồn: fireant.vn)

CÂN ĐỐI KẾ TOÁN *(tỷ VNĐ)*	Q2/24	Q3/24	Q4/24	Q1/25	Q2/25
Tổng tài sản	**969**	**827**	**979**	**1,072**	**889**
Tài sản ngắn hạn	**762**	**564**	**766**	**859**	**659**
Tiền và tương đương tiền	20.7	21.3	25.2	25.9	31.3
Đầu tư tài chính ngắn hạn	129	140	155	152	171
Phải thu ngắn hạn	491	335	546	572	361
Hàng tồn kho	120	66.8	38.5	102	89.1
Tài sản ngắn hạn khác	0.49	0.21	0.95	6.98	7.09
Tài sản dài hạn	**207**	**264**	**214**	**213**	**230**
Phải thu dài hạn	0.02	0	0	0	0.02
Tài sản cố định	78.7	78.0	77.5	77.0	76.5
Bất động sản đầu tư	30.3	89.5	30.0	29.8	30.5
Tài sản dở dang	96.9	95.0	105	105	122
Đầu tư tài chính dài hạn	0.06	0.06	0.06	0.06	0.06
Tài sản dài hạn khác	1.36	1.25	1.15	1.06	0.92
Lợi thế thương mại	0	0	0	0	0
Nợ phải trả	**613**	**471**	**624**	**716**	**537**
Nợ ngắn hạn	**613**	**471**	**624**	**716**	**537**
Vay và nợ thuê ngắn hạn	515	453	542	514	449
Phải trả người bán ngắn hạn	24.8	13.5	10.2	66.4	83.6
Nợ dài hạn	0	0	0	0	0
Vay và nợ thuê dài hạn	0	0	0	0	0
Nguồn vốn chủ sở hữu	**356**	**356**	**355**	**356**	**352**
Vốn chủ sở hữu	**356**	**356**	**355**	**356**	**352**
Vốn điều lệ	314	314	314	345	345
Kinh phí và quỹ khác	0	0	0	0	0

(Nguồn: fireant.vn)